

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2018.

V/v tranh chấp HNGĐ.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hà Vĩnh Châm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1961

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Đình B, sinh năm: 1954

Đều ĐKKHKT và chỗ ở: Đường L, tổ 24, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*) Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018, lời khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, thì nguyên đơn là bà Vũ Thị H trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:

Bà và ông Vũ Đình B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Thái Bình ngày 30/9/1987. Sau

khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/1992 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do ông B thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên ông bà đã ly thân từ năm 2006 đến nay, tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Vũ Đình B.

Về con chung: Bà và ông B có 02 con chung là Vũ Hải P, sinh ngày 18/6/1988 và Vũ Lan C, sinh ngày 03/8/1994. Hiện cả hai con đều trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông B tự phân chia tài sản chung, không nợ ai tài sản gì, cũng không có tài sản cho người khác vay. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*) Anh Vũ Hải P, sinh ngày 18/6/1988, trú tại đường L, tổ 24, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình (là con đẻ của bà H và ông B) trình bày:

Ngày 09/6/2018, anh có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án số 73/2018/LHST-HNGĐ ngày 07/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình do bưu điện chuyển đến cho người nhận là ông Vũ Đình B - là bố anh, lúc đó bố anh không có nhà nên anh đã nhận thay và ký tên vào phiếu báo phát của bưu điện. Sau đó, anh đã chuyển trực tiếp Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án cho bố anh, bố anh có nói với anh là kệ mẹ anh muốn làm gì thì làm. Bố anh đi làm ăn ở tỉnh ngoài, khoảng 02 tuần thì về nhà nghỉ mấy ngày rồi lại đi, thường bố anh hay về nhà vào những ngày nghỉ cuối tuần hoặc ngày lễ, bố anh vẫn thường xuyên sinh sống cùng địa chỉ với mẹ con anh, anh không biết bố anh đang làm ăn ở đâu. Mọi văn bản của Tòa án gửi cho bố anh, nếu bố anh không có nhà thì anh sẽ nhận thay và cam kết chuyển cho bố anh.

Mâu thuẫn của bố mẹ anh đã phát sinh nhiều năm nay và ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần anh em anh nói chuyện với bố mẹ để bố mẹ đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đến nay bố mẹ anh không thể đoàn tụ được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ anh được ly hôn bố anh để bố mẹ anh được thanh thản lúc tuổi già. Anh không có đóng góp, công sức gì vào khối tài sản chung của bố mẹ anh nên anh không có ý kiến, đề nghị gì.

*) Ông Phan Đình D – Tổ trưởng tổ dân phố số 24, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình cung cấp thông tin như sau:

Ông Vũ Đình B và bà Vũ Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đường L, tổ 24, phường D, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Ông B chưa chuyển khẩu đi nơi khác, hiện nay ông B đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài, vài tuần ông B về nhà nghỉ vài ngày rồi lại đi. Mâu thuẫn giữa bà H và ông B xảy ra trong nội bộ gia đình chứ không biểu hiện ra bên ngoài nên tổ dân phố và chính quyền địa phương không phải can thiệp gì. Việc bà H và ông B ly hôn hay đoàn tụ là do hai người quyết định, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà H và ông B chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách, nghĩa vụ của công dân, không nợ gì đối với các tổ chức đoàn thể của địa phương.

*) Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

- + Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị H được ly hôn ông Vũ Đình B.

- + Về nuôi con chung: Bà H và ông B có hai con chung là Vũ Hải P, sinh ngày 18/6/1988 và Vũ Lan C, sinh ngày 03/8/1994. Hiện cả hai con đều trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

- + Về tài sản chung: Do ông B chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu thì được xem xét, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

- + Bà H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

- + Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn là bà Vũ Thị H có đơn xin vắng mặt, bị đơn là ông Vũ Đình B vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Vũ Thị H và ông Vũ Đình B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, không tôn trọng nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà H và ông B

đã ly thân từ năm 2006 đến nay, tuy vẫn sống cùng nhà nhưng không quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà H và ông B là có thật và ngày càng căng thẳng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà Vũ Thị H được ly hôn ông Vũ Đình B là đúng pháp luật.

[3] Về nuôi con chung: Bà H và ông B có hai con chung là Vũ Hải P, sinh ngày 18/6/1988 và Vũ Lan C, sinh ngày 03/8/1994. Hiện cả hai con đều trên 18 tuổi, không bị mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Do ông B chưa có lời khai về tài sản nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu thì được xem xét, giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Căn cứ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 147; 203; 235; 238; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điều 51; điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điều 26; điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị H được ly hôn ông Vũ Đình B.

2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0007054 ngày 04/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Thái Bình thành án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Dương sự;
- UBND phường D, TPT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái